

Bản án số: 394/2024/HS-PT
Ngày: 27/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Văn Hợp**

Các Thẩm phán: ông **Đặng Kim Nhân**

ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Phương Mai**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Trần Viết Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 350/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo **Ngô Đức H, Võ Kim D** về tội “*Giết người*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1638/2024/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2023.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Ngô Đức H** (tên gọi khác: **Cọ H1**), sinh ngày: 01/3/1988, tại Phú Yên; Nơi cư trú: **Khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Ngô Quang T**, sinh năm 1958 và bà **Đặng Thị L**, sinh năm 1955; Có vợ: **Nguyễn Thị Bích L1**, sinh năm 1989 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 16/01/2006, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh P**. Có mặt.

2. **Võ Kim D**, sinh ngày: 25/3/1991 tại Phú Yên; Nơi cư trú: **Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Võ Đình D1**, sinh năm 1967 và bà **Huỳnh Thị**

Kim M, sinh năm 1970; Có vợ: Trần Thị Thủy T1, sinh năm 1997; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 28/6/2021 bị Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính 4.250.000 đồng về hành vi cô y làm hư hỏng tài sản của người khác (đã nộp phạt ngày 15/11/2021). Ngày 15/9/2022 bị Công an phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Đức H: Ông Trần Hải L2 - Luật sư văn phòng L3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh P. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Kim D: Ông Lý Mạnh D2 - Luật sư công ty L4, thuộc Đoàn luật sư tỉnh P. Có mặt.

- Bị hại: Đặng Ngọc M1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghe người khác nói về việc anh Đặng Ngọc M1 nói với mọi người rằng M1 đánh Ngô Đức H chạy mất dép nên H bức tức, khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/4/2023, H mang theo 01 con dao tự chế dài 77cm để dọc theo thân xe điều khiển xe mô tô biển số 78C1-099.77 chở Võ Kim D đến nhà ông Nguyễn Văn H2 tại B Đ, Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên tìm anh Đặng Ngọc M1. Khi đến nơi, thấy anh M1 đứng phía trước nhà ông H2, H dừng xe lại rồi rút dao chạy đến chém 01 nhát từ trên xuống vào vùng đầu anh M1, anh M1 đưa tay lên đỡ nên bị chém trúng tay làm đứt gân gấp nông sâu ngón 3, 4, 5 đứt động mạch trụ, thần kinh trụ nông sâu cổ tay phải; D kéo giữ anh M1 để hỗ trợ H chém, anh M1 cúi người ôm áp sát vào người H thì H tiếp tục vung dao chém 01 nhát từ trên xuống vào vùng đầu, anh M1 đưa tay trái lên đỡ gây vết thương phức tạp 1/3 giữa cánh tay trái, đứt cơ cánh tay tĩnh mạch đầu; ông H2 cầm vòi nước xịt vào người anh M1 để can ngăn thì D liền nhặt cây cuốc cán gỗ dài 1,1m, lưỡi cuốc bằng kim loại kích thước (29x16)cm rượt đuổi, vung cuốc đánh anh M1 01 cái từ trên xuống vào vùng đầu, anh M1 bỏ chạy vào nhà ông Võ Hồng S, cúi người về phía trước né được và dùng tay kéo cánh cửa cổng nhà ông S lại, D không đuổi theo nữa. Sau đó H chở D bỏ đi. Anh M1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh P, sau đó điều trị tại Bệnh viện Q tỉnh Khánh Hòa.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 129 ngày 19/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận tỷ lệ thương tích của Đặng Ngọc M1 là 12% do vật có cạnh sắc tác động gây nên.

Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể số 284 ngày 18/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Ngọc M1 tại thời điểm giám định là 28%. Tổng tỷ lệ thương tích qua hai lần giám định là 37%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Đức H**, **Võ Kim D** phạm tội “Giết người”;

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo **H**); Xử phạt:

- Bị cáo **Ngô Đức H** 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/4/2023.

- Bị cáo **Võ Kim D** 07 (**B**) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa các bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo **Ngô Đức H** phải tiếp tục bồi thường cho bị hại **Đặng Ngọc M1** số tiền 120.240.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/6/2024, bị hại **Đặng Ngọc M1** có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt, tăng trách nhiệm dân sự đối với bị cáo **Võ Kim D**, **Ngô Đức H**.

Ngày 08/6/2024 bị cáo **Ngô Đức H** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng trình bày quan điểm: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện gia đình bị cáo **Ngô Đức H** mới nộp thêm 50 triệu đồng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ngô Đức H** xem xét giảm một phần hình phạt đối với bị cáo **H**, bị cáo **Võ Kim D** không kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Luật sư **Trần Hải L2** bào chữa cho bị cáo **Ngô Đức H** nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để xét xử đối với bị cáo **H**. Luật sư cho rằng bị cáo tác động gia đình tiếp tục bồi thường thêm 50 triệu cho bị hại, bị cáo là lao động phổ thông, trình độ văn hóa thấp, có ông nội liệt sĩ, bà cố nội mẹ Việt Nam anh hùng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ. Hậu quả chết người chưa xảy ra, bị cáo và gia đình cũng cố gắng chi trả viện phí cho bị hại, bị cáo rất hối hận sau khi thực hiện hành vi khi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư **Lý Mạnh D2** bào chữa cho bị cáo **Võ Kim D** cho rằng bị cáo không kháng cáo, về việc bị hại kháng cáo tăng mức hình phạt thì bị cáo chỉ

đóng vai trò thứ yếu không trực tiếp gây ra thương tích, bị cáo **D** cũng không biết ngay từ đầu việc bị cáo **H** đi đánh nhau, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt, bị cáo **D** không là người gây thương tích nên không chịu trách nhiệm dân sự bồi thường thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại là trong thời hạn luật định và đảm bảo quy định tố tụng nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo:

Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/4/2023, tại **khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên**, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất mà **Võ Kim D** đã dùng cuộc đánh, **Ngô Đức H** dùng dao chém từ trên xuống cùng hướng vào vùng đầu của anh **Đặng Ngọc M1**, anh **M1** đưa tay lên đỡ, né tránh, bỏ chạy và được đưa đi cấp cứu kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị thương tích tỷ lệ 37%. Hành vi của các bị cáo **Ngô Đức H, Võ Kim D** có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Giết người, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Tuy nhiên, hậu quả chết người chưa xảy ra nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục cho bị hại 210.000.000 đồng, tại giai đoạn sơ thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo **H** có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Ngô Đức H** tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên được áp dụng điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho các bị cáo.

Trên cơ sở tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả, vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Ngô Đức H** 08 năm tù, bị cáo **Võ Kim D** 07 năm tù, là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo **H** đã tích cực tác động gia đình tiếp tục nộp để bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ (có tài liệu kèm theo) theo Bản án sơ thẩm đã tuyên thể hiện thái độ ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, đây là tình tiết mới nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo **Võ Kim D** không kháng cáo nhưng bị hại kháng cáo xét không có tình tiết gì mới nên cần giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo **D**.

Quá trình giải quyết và tại phiên toà sơ thẩm, các bị cáo và bị hại thống nhất thoả thuận mức bồi thường 330.240.000 đồng là phù hợp với hậu quả và thiệt hại mà các bị cáo gây ra. Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 210.000.000đ. Tại phiên toà, các bị cáo và bị hại thống nhất thoả thuận bị cáo **Ngô Đức H** có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 120.240.000 đồng. Xét sự thoả thuận của các bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội nên Toà án cấp sơ thẩm công nhận sự thoả thuận trên là phù hợp và có căn cứ pháp luật. Bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới và không có mặt tại phiên toà mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Số tiền 50.000.000 đồng được nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên sau khi xét sơ thẩm do bị hại chưa nhận được nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo **Ngô Đức H**, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị hại **Đặng Ngọc M1** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ngô Đức H** và không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông **Đặng Ngọc M1**, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo **Ngô Đức H**.

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Đức H**, **Võ Kim D** phạm tội “Giết người”;

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo **H**); Xử phạt:

- Bị cáo **Ngô Đức H** 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/4/2023.

- Bị cáo **Võ Kim D** 7 (B) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo **Ngô Đức H** phải tiếp tục bồi thường cho bị hại **Đặng Ngọc M1** số tiền 120.240.000đ. Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên sau phiên toà sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về án phí: bị cáo **Ngô Đức H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), nếu người có nghĩa vụ chưa thi hành xong nghĩa vụ của mình thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và phần nghĩa vụ chưa thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hợp

